| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1- LÀO CAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày: 09 -01-2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Thanh Vân và bà Lê Thị Thành

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà –Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Huy Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

* Nguyễn Đức C, sinh ngày 06/8/1981, tại tỉnh Lào Cai; Thẻ CCCD: số 0150.8100.2181, ngày cấp: 01/05/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2. Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ dân phố B, phường N, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 08/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952 (đã chết); Vợ: Bùi Thu H, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 18/2012/HSST ngày 23/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Đức C 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2018; đã thực hiện xong các quyết định của bản án ngày 06/4/2012 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2025, tạm giam từ ngày 27/08/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C là người nghiện chất ma túy đã tự nguyện tham gia điều trị nghiện chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị nghiện chất - Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Y (nay là Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 1 - Trung Tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh L), có địa chỉ tại tổ A, phường Y, thành phố Y (nay là tổ dân phố số A, phường V, tỉnh Lào Cai) theo Giấy tiếp nhận điều trị từ ngày 12/9/2022, mã số bệnh nhân 029-972, đến ngày 18/4/2025 C tự ý chấm dứt điều trị, nên ngày 19/5/2025 Trung tâm đã ban hành Thông báo chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 400/TB-TTKSBT đối với Nguyễn Đức C.

Khoảng 15 giờ ngày 19/8/2025, Nguyễn Đức C đi xe ôm từ nhà riêng ở tổ dân phố B, phường N, tỉnh Lào Cai đi đến khu vực đường sắt cắt đường bộ thuộc xã B, huyện T cũ, nay là xã T, tỉnh Lào Cai, sau đó một mình đi bộ vào khu vực dọc đường ray tàu gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 300.000 đồng, được 01 gói Heroine gói trong giấy báo và 01 ống nhựa dung dịch màu hồng bên trong có chứa Methadone. Trên đường về nhà C mua 01 xi lanh, 01 ống nước cất hết 4000 đồng. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, tại khu vực bếp củi của gia đình, C uống hết dung dịch M1, sau đó C cho hết gói ma túy heroine cùng nước cất vào ống xi lanh lắc đều và tiêm hết vào cơ thể. Sử dụng xong ma túy, C cho vỏ xi lanh, ống nước cất, mảnh giấy báo gói ma túy vào bếp củi đốt cháy, do mảnh thủy tinh vỡ từ ống nước cất không cháy nên C trộn với tro bếp mang đổ ra bãi ruộng trước cổng nhà. Ngày 22/8/2025 Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy công cụ C đã sử dụng ma túy.

Về nguồn gốc số tiền 304.000 đồng do Nguyễn Đức C mua ma túy và công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, C khai nhận là do lao động mà có.

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 21/8/2025, tại trụ sở Công an phường N, tỉnh Lào Cai, Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu mẫu và niêm phong mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức C để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1472/KL-KTHS ngày 24/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh P xác định: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đức C gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, C1, M1 và chất 6- MAM (Morphine, Codeine, M1 và 6-MAM là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể).

* Morphine: số thứ thự 55, Danh mục IIA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ;

* Codeine: số thứ thự 06, Danh mục IIB, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ;

* Methadone: số thứ thự 48, Danh mục IIA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ: 01 bơm tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Đức C.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-KV1 ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố Nguyễn Đức C về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025 .

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Đức C phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2025, đề nghị xử phạt Nguyễn Đức C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bơm tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng;

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ, bản kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Do đó đã đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Đức C là đối tượng nghiện chất ma túy, đã tự nguyện tham gia điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc Methadone tại Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 1 - Trung Tâm kiểm soát bệnh

tật tỉnh Y (nay là tỉnh Lào Cai) theo Giấy tiếp nhận điều trị từ ngày 12/9/2022, mã số bệnh nhân 029-972, đến ngày 18/4/2025 C đã tự ý chấm dứt điều trị, nên ngày 19/5/2025 Trung tâm đã ban hành Thông báo chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 400/TB-TTKSBT đối với C. C đang trong thời hạn 02 năm, kể từ khi tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, nhưng đến ngày 19/8/2025, C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine bằng hình thức pha vào nước cất rồi tự tiêm vào cơ thể tại khu vực bếp củi của gia đình, nơi C đang sinh sống ở tổ dân phố B, phường N, tỉnh Lào Cai. Kết quả giám định nước tiểu của bị cáo cho kết quả dương tính với chất ma túy Morphine, C1, 6 Mam, M1.

Hành vi do Nguyễn Đức C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai truy tố đối với bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

Về nhân thân: Nguyễn Đức C có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo sự giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì: Mặc dù bị cáo từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật

hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo là phạt tù đến 03 năm. Do đó bị cáo đủ điều kiện được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 bơm tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng, đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đức C tại khu vực đường sắt thuộc xã T, tỉnh Lào Cai và người xe ôm chở C đi mua ma túy. Do C không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Đức C phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; sửa đổi, bổ sung 2025:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2025 (ngày tạm giữ bị cáo).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bơm tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng

(Chi tiết đặc điểm vật chứng, đồ vật, tài sản theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, quy định

về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- CQCSĐT- Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1- Lào Cai;
- Bị cáo;
- THA hình sự (02);
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thủy**